

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CCĐ2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067100704 - Quy ho ch tuy n t ấ nh H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V ấ T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671040575	36CCĐ2	Nguy n An	24/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
2	3671040509	36CCĐ2	Phan Tu n Anh	19/11/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
3	3671040336	36CCĐ2	Ph m Ph ng C ng	19/10/1994				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
4	3671040422	36CCĐ2	V ồ Minh C ng	08/07/1994				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
5	3671040526	36CCĐ2	Nguy n Qu c C ng	12/05/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
6	3671040546	36CCĐ2	Nguy n Ho ấ ng Châu	12/06/1994				4.0			4.0	1.2	4.5	3.2	4.4	
7	3671040622	36CCĐ2	Nguy n ấ nh Chung	02/10/1994				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
8	3671040445	36CCĐ2	Nguy n V ấ nh Đ ấ nh	16/07/1992				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
9	3671040637	36CCĐ2	Lê Thanh Duy	19/10/1994				3.5			3.5	1.1	2.0	1.4	2.5	
10	3671040573	36CCĐ2	Nguy n Xu ấ n D c	05/10/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
11	3671040574	36CCĐ2	Ph m Minh H ng ấ i	05/09/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
12	3671040471	36CCĐ2	Nguy n T n ấ t	03/08/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
13	3671040388	36CCĐ2	Lê Quang ấ »ng	02/01/1994				3.5			3.5	1.1	4.5	3.2	4.2	
14	3671040501	36CCĐ2	Tr n ấ nh Hi u	15/07/1994				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
15	3671040436	36CCĐ2	V ồ Minh Hi p	28/09/1994				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
16	3671040531	36CCĐ2	Tr n Thi ấ n Hoàng	02/02/1994				6.0			6.0	1.8	1.5	1.1	2.9	
17	3671040522	36CCĐ2	Tr n Kim H	20/11/1993				6.0			6.0	1.8	6.5	4.6	6.4	
18	3671040371	36CCĐ2	V H Minh Hùng	18/03/1994				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
19	3671041493	36CCĐ2	B ấ Anh Tu n Ki t	04/10/1991				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CCĐ2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067100704 - Quy ho ch tuy n t ấ nh H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671040442	36CCĐ2	Nguy n V ấ Nh ấ Kh ấ nh	21/10/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
21	3671040628	36CCĐ2	Bĩ n V ấ Nh ấ L ấ ng	30/10/1994				8.5			8.5	2.6	0.0	0.0	2.6	
22	3671040344	36CCĐ2	ấ ng Quang ấ Ly	28/10/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
23	3671040482	36CCĐ2	Lê Minh ấ M n	16/10/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
24	3671042026	36CCĐ2	Nguy n Tu n ấ Minh	16/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
25	3671040580	36CCĐ2	Nguy n V ấ Nh ấ Nam	15/03/1993				3.5			3.5	1.1	6.0	4.2	5.3	
26	3671041989	36CCĐ2	L u C ấ ng ấ Ngh ấ h	09/01/1994				3.5			3.5	1.1	2.5	1.8	2.8	
27	3671040568	36CCĐ2	Phan Hi n ấ Nhân	02/02/1994				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
28	3671040495	36CCĐ2	Tr n ấ c ấ Nh t	25/10/1994				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
29	3671042041	36CCĐ2	Tr ấ ng Qu c ấ Quân	05/05/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
30	3671040366	36CCĐ2	Nguy n Ph ấ t ấ Tài	04/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
31	3671040329	36CCĐ2	Tr n ấ Ti n	23/04/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
32	3671040528	36CCĐ2	Nguy n H u ấ Tùng	10/12/1993				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
33	3671040542	36CCĐ2	Tr n Minh ấ Thành	26/08/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
34	3671042010	36CCĐ2	B ấ i ấ nh ấ Thi n	09/09/1989				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
35	3671040499	36CCĐ2	L ấ ng Ho ấ ng Ph c Tr ấ n	19/01/1993				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
36	3671041982	36CCĐ2	Nguy n H ấ H i ấ Tri u	27/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
37	3671041965	36CCĐ2	Nguy n V ấ ng ấ Tri u	20/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
38	3671040615	36CCĐ2	Nguy n Tr n ấ ấ ng ấ Tri u	01/01/1994				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	N HP

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹a h c : L p h c : 36CCĐ2 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 122067100704 - Quy ho ch tuy n t ấnh H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N	NGÀY SINH	ñ I M TH i NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3671040455	36CCĐ2	Ho ấ V ấ	Trình	22/02/1993				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
40	3671040647	36CCĐ2	Tr n T n	V i O	18/08/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	

T ng s : 40 h c sinh sinh v i² n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi o V i² n B M ấn

Gi o V Khoa